

Bản án số: 88/2021/HS-ST  
Ngày 24-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Đào Tuấn Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 324/2021/QĐST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trịnh Văn C**, sinh năm 196X tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Khu Y xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số Z khu Y, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn K và con bà Lê Thị N (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị S và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

**2. Đoàn Văn B**, sinh năm 198F tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Văn K và con bà Lương Thị C; có vợ là Lương Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 114/HSPT ngày 30/10/2003 của TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích*, Bản án số 291/HSST ngày

14/9/2006 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* (đều đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020 chuyển tạm giam; có mặt

**3. Phạm Khắc T**, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Khắc Lanh và bà Nguyễn Thị Xinh; có vợ là Nguyễn Thị Hiền và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020 đến ngày 11/9/2020 chuyển tạm giam; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn C*: Bà Nguyễn Thị Hi - Luật sư Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 05/9/2020, tại quán Karaoke M ở khu J, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Đoàn Văn B và Phạm Khắc T đang bán trái phép chất ma túy cho người khác. Thu giữ của Đoàn Văn B 01 hộp kim loại trong có 17 túi nilon cùng kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm đựng tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 4,77 gam, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Thu giữ của Phạm Khắc T 01 hộp nhựa trong có 35 túi nilon gồm 30 túi nilon cùng kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm và 05 túi nilon cùng kích thước khoảng 03cm x 03cm, đều chứa tinh thể màu trắng, tổng khối lượng là 10,98 gam, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra còn thu giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và số tiền 600.000 đồng; của T 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại quán Karaoke M thu giữ trong phòng ngủ của Trịnh Văn C (chủ quán) 01 hộp nhựa bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng khối lượng 37,51 gam, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 khẩu súng có kí hiệu Cal.9mm.P.A.K No 0005931019 qua giám định là súng bắn đạn cao su, hơi cay cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, còn sử dụng bắn được; 01 khẩu súng dài 114,5cm qua giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, hiện còn sử dụng bắn được; 38 viên đạn có kí hiệu OZK 9mm P.A qua giám định là đạn cao s cỡ 9mm, thuộc công cụ hỗ trợ, hiện còn sử dụng để bắn được; 01 cân điện tử; 01 bộ sử dụng ma túy đá; các túi nilon trắng có khóa mép viền màu xanh trong 01 hộp màu đen; 01 đầu thu camera. Ngoài ra còn

thu của C 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Samsung và 01 máy tính bảng Ipad.

Khám xét khẩn cấp tại nhà của Trịnh Văn C tại số 2, khu 8, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, thu giữ trên mặt bàn phòng khách tầng 2 01 hộp kim loại trong có một túi nilon chứa tinh thể màu trắng khối lượng 1,38 gam, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; 05 viên đạn dài 25,5mm qua giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, hiện còn sử dụng để bắn được và 01 bộ sử dụng ma túy đá. Khám xét khẩn cấp nhà của Đoàn Văn B tại thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hải Phòng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Trịnh Văn C là chủ quán karaoke Mạnh Cường ở khu 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng thuê Đoàn Văn B làm quản lý quán từ tháng 6/2020, B được C nuôi ăn ở tại quán. Đến đầu tháng 8/2020, C thỏa thuận với B là C sẽ bỏ tiền ra mua ma túy đá về chia thành các túi đưa cho B trực tiếp bán cho người mua. B đã bán ma túy cho C từ cuối tháng 8/2020, trung bình mỗi ngày B bán được từ 5 đến 10 gói ma túy. Tiền bán ma túy B được hưởng 50.000 đồng/gói, còn bao nhiêu đưa lại cho C. Khoảng đầu tháng 9/2020, C bảo Phạm Khắc T (là con nuôi của C), làm quản lý quán karaoke Mạnh Cường cùng B và tham gia vào việc mua bán trái phép ma túy, T được giao trực tiếp quản lý các gói ma túy, khi nào B hỏi thì đưa cho B bán. T được C trả công B cách nuôi ăn ở, sử dụng ma túy và cho tiền tiêu vặt.

Trong các ngày 04 và 05/9/2020, C mua ma túy của người không quen biết tại khu vực ở đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng về sử dụng và phân chia thành các gói, cất giấu tại nhà và phòng ngủ tại quán karaoke, còn lại đưa cho T để chuyển cho B bán. Ngày 04/9/2020, C đưa T 35 túi ma túy đá (gồm 30 túi loại 300.000 đồng/túi, 05 túi loại 500.000 đồng/túi) để T đưa cho B bán. Do B không có ở quán nên T chưa đưa cho B. Trưa ngày 05/9/2020 B đến quán và cùng T sử dụng ma túy đá, sau đó T đưa cho B một hộp kim loại trong đựng các túi ma túy đá loại 300.000 đồng/túi để bán, T giữ 05 túi loại 500.000 đồng/túi. Đến đầu giờ chiều, C đưa tiếp cho T 30 túi ma túy đá loại 300.000 đồng, T cất 30 túi này cùng 05 túi loại 500.000 đồng còn lại từ trước vào túi quần. Đến khoảng 15 giờ, T và B đang ở cùng phòng với thì có 01 nam giới không quen biết vào quán hỏi mua 01 túi ma túy đá loại 300.000 đồng và đưa cho B 500.000 đồng, B cầm tiền chưa kịp đưa ma túy thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật như trên.

*Về vật chứng:* Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 02 khẩu súng, 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy tính bảng Ipad, 01 đầu thu camera, 01 cân điện tử, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và các vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép viền màu xanh thu giữ của Trịnh Văn C; 01 điện

thoại di động Realme và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn B; 01 điện thoại di động Iphone số và số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Khắc T chuyển đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

- Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Văn C về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đoàn Văn B về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Khắc T về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo 10 triệu đến 20 triệu đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 08 đến 09 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Khắc T từ 10 đến 11 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; phạt tiền bị cáo 5 triệu đến 10 triệu đồng.

Đề nghị xử lý vật chứng: **Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và một số vật dụng liên quan đến ma túy; tịch thu 03 điện thoại mà các bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, 01 đầu thu camera của quán Mạnh Cường cùng số tiền có được từ việc bán ma túy; trả lại** với 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy tính bảng Ipad cho C, số tiền 100.000 đồng cho B, số tiền 500.000 đồng cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

+ Người bào chữa cho bị cáo C không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, nhân thân tốt, bản thân đã từng tham gia quân đội; gia đình có công với đất nước; đã thành khẩn khai báo đã giúp cho các cơ quan pháp luật xử lý vụ án được nhanh chóng, để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

+ Các bị cáo các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về tội danh và khung hình phạt, phần lời nói sau cùng các bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hải Phòng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; bản kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Từ cuối tháng 8/2020 đến đầu tháng 9/2020 Trịnh Văn C đã nhiều lần mua ma túy về chia thành các gói nhỏ và thuê Đoàn Văn B, Phạm Khắc T bán cho người khác để kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 05/9/2020 khi B và T đang bán thuê ma túy cho C thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo C nhiều lần bỏ tiền ra mua ma túy về thuê B và T bán kiếm lời, nên phải chịu trách nhiệm về toàn bộ khối lượng ma túy bị thu giữ là 54,56 gam Methamphetamine. Ngày 04 và 05/9/2020, C đưa cho T nhiều gói Methamphetamine, T đã đưa cho B 4,77 gam Methamphetamine để bán, còn giữ lại 10,98 gam Methamphetamine. Chiều ngày 05/9/2020, khi B và T đang bán trái phép chất ma túy cho người khác bị bắt quả. Do đó, T phải chịu trách nhiệm về khối lượng đã bị thu giữ là 15,75 gam Methamphetamine; B phải chịu trách nhiệm về khối lượng 4,77 gam Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng truy tố bị cáo Trịnh Văn C về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đoàn Văn B về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Khắc T về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây mất trị an xã hội ở địa phương và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo là đối tượng nghiện, cùng tham gia tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho nhiều người khác để kiếm lời. Vì vậy, cần phải xử lý

nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nhưng cũng xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần do có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo T và bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C đã nhiều lần chỉ đạo B bán ma túy cho người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng *phạm tội 02 lần trở lên* qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo B bán ma túy nhiều lần nhưng tình tiết này đã coi là tình tiết định khung, nên không coi là tình tiết tăng nặng; bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có thái độ *thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ *đã từng tham gia quân đội trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc*, bị cáo có *bác ruột là Liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Pháp*, *mẹ vợ bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng*; bị cáo B *có bố để được tặng huân chương*; đây là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò và quyết định hình phạt chính: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Bị cáo Trịnh Văn C là người chủ mưu, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về để thuê T và B bán kiếm lời, giữ vai trò cao nhất. Bị cáo phạm tội có 1 tình tiết tăng nặng và được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân không có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo và gia đình bị cáo có công với đất nước; hiện bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu do mắc nhiều bệnh, trong đó có bệnh nhiễm HIV từ lâu. Do đó, có thể xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Bị cáo Đoàn Văn B tham gia đồng phạm tích cực, trực tiếp bán ma túy cho người khác, có vai trò sau bị cáo C. Xét nhân thân B từng có 02 tiền án đã xóa án tích; phạm tội không có tình tiết tăng nặng và được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, có thể xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo mức cao nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Bị cáo Phạm Khắc T tham gia phạm tội tích cực, có vai trò xếp sau bị cáo B. Xét bị cáo có nhân thân không tiền án, tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ. Căn cứ vào lượng ma túy mà bị cáo đã tham gia mua bán thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo mức thấp nhất mà

Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa, là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C phạm tội đặc biệt nghiêm trọng vì vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo B và bị cáo T là người tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức, làm thuê cho bị cáo C, bản thân 2 bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 2 bị cáo này.

[11] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và các vỏ túi nilon trong hộp màu đen, 01 cân điện tử có liên quan đến ma túy hoặc không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 02 khẩu súng thu giữ của Trịnh Văn C cần tịch thu giao cho Công an thành phố Hải Phòng quản lý. Toàn bộ số đạn đã được Cơ quan giám định sử dụng hết vào việc giám định nên không còn để xử lý. Đối với các điện thoại mà các bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy gồm 01 điện thoại di động Iphone số Imei 352075065941698 thu giữ của T, 01 điện thoại di động Iphone số Imei 356566081535510 thu của C, 01 điện thoại di động Realme và số tiền 500.000đ thu giữ của B là tiền bán ma túy; cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy tính bảng Ipad, 01 đầu thu camera của C; số tiền 100.000 đồng thu giữ của B; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Khắc T không liên quan đến hành vi phạm tội cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[12] Đối với 02 khẩu súng và 43 viên đạn thu giữ của Trịnh Văn C, kết quả giám định kết luận thuộc công cụ hỗ trợ mà không phải vũ khí quân dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi này là có căn cứ.

[13] Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho C và đối tượng đã mua ma túy của B, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo C là người cao tuổi nên được miễn án phí; các bị cáo B và T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 15 năm 6 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020; phạt tiền bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.



- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 09 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Khắc T 10 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định chứa trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 582A/2020/PC09 và có chữ ký Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Hoàng Sơn, Đoàn Văn B, Trịnh Văn C, Phạm Khắc T; 01 phong bì có dấu niêm phong số 582B/2020/PC09 và chữ ký của Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Hoàng Sơn, Đoàn Văn B, Trịnh Văn C, Phạm Khắc T; 01 cân điện tử; các vỏ túi nilon màu trắng có khóa mép viền màu xanh trong hộp đựng màu đen, 02 hộp nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá B nhựa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá B thủy tinh.

+ **Tịch thu, sung ngân sách nhà nước** 01 điện thoại di động Realme và số tiền 500.000đ thu giữ của Đoàn Văn B; 01 điện thoại di động Iphone số Imei 352075065941698 thu giữ của Phạm Khắc T, 01 điện thoại di động Iphone số Imei 356566081535510 thu giữ của Trịnh Văn C,

+ Tịch thu, giao lại cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Phòng quản lý 02 khẩu súng được niêm phong cùng nhau B cách dùng băng dính cuốn 02 khẩu súng với nhau rồi dùng giấy niêm phong có nội dung ghi “Tang vật niêm phong theo kết luận giám định số 679/PC09-P3 ngày 20/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong có 01 khẩu súng có ký hiệu Cal.9mm.P.A.K N<sub>o</sub>0005931019 và một khẩu súng dài 114,5cm cùng chữ ký của giám định viên Hoàng Công Sơn, điều tra viên Nguyễn Ngọc Anh và dấu của Viện khoa học Hình sự”.

+ **Tạm giữ** 01 điện thoại di động Samsung, 01 máy tính bảng Ipad, 01 đầu thu camera của Trịnh Văn C; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Đoàn Văn B; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Phạm Khắc T để bảo đảm việc thi hành án, nếu còn thừa thì trả lại cho các bị cáo.

(Vật chứng và tiền được lưu giữ theo biên bản bàn giao vật chứng và biên lai thu tiền số 0006513 ngày 14/4/2021 tại Cục Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng)

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí



Toà án; bị cáo C được miễn án phí; bị cáo T và bị cáo B đều phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Hạnh**